TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 83/2023/HS-ST
Ngày: 31-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Hẩn;

3. Bà Nguyễn Kim Hậu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Phương Vân, ông Nguyễn Hoàng Q - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Huỳnh Tuấn T (tên gọi khác là L), sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Huỳnh Văn C, chết và bà Lê Thị T1, chết; bị cáo có vợ tên H Nguyễn Phương N, sinh năm 1990 (ly hôn năm 2016), con có một người sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-5-2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tuấn T: Bà Nguyễn Thị Kim Đ - Luật sư của Văn phòng L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966; cư trú tại: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05-5-2023, sau khi uống rượu, Huỳnh Tuấn T điều khiển xe mô tô biển số 70D1-566.91 đi về nhà hẻm B đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T2 (cách nhà T khoảng 100 m) thấy ông T2 đang đứng trước cửa nhà, T nhớ lại mâu thuẫn trước đây với ông T2 nên dừng xe lại cự cãi với ông T2, sau đó T chạy xe về nhà lấy 02 con dao thái lan (mỗi con dao dài 23,5 cm, cán gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 1 2cm, mũi sắc nhọn), cầm 01 con dao bằng tay phải, 01 con dao bỏ trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe quay lại tìm đâm ông T2. Khi T quay lại ông T2 vẫn còn đứng trước cửa nhà, T cầm dao xông đến và nói "tao đâm cho chết mẹ mày luôn", lúc này ông T2 bỏ chạy, T rượt đuổi khoảng 03-04 vòng quanh xe mô tô dựng trong sân nhà, T dùng tay trái nắm cổ áo ông T2, đứng đối diện, tay phải cầm dao đâm nhiều nhát vào ngực ông T2, ông T2 dùng tay đỡ, hai bên giằng co làm rớt dao xuống đất. T tiếp tục lấy con dao thứ hai trong túi quần bên phải ra, đứng đối diện, đâm nhiều nhát vào vùng bụng, hông của ông T2, ông T2 dùng hai tay đỡ và nắm tay cầm dao của T. Sau đó ông T2 bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị Cát P gần đó kêu cứu. Do thấy trước nhà bà P có người nên T không đuổi theo, ông T2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị đến ngày 08-5-2023 thì xuất viện. Riêng T được Công an phường N mời làm việc ngay sau khi sự việc xảy ra.

* Kết luận giám định số 118/KLTTCT-TTPYTN ngày 15-5-2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T đối với Nguyễn Văn T2 kết luận: 01 vết sẹo vùng hạ sườn trái; 01 vết sẹo vùng đường nách trước bên trái; 01 vết sẹo đường nách giữa bên trái; 01 vết sẹo vùng gai chậu trước trên bên trái; 01 vết sẹo mặt gan đốt xa ngón III bàn tay trái; 01 vết sẹo mặt gan ngón IV bàn tay trái; 03 vết xây xát rối loạn biến đổi sắc tố da vùng hông lưng trái, vùng ngực trái cách chân vú trái 03 cm, vùng đường nách trước bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định là: 07% (bảy phần trăm).

* Kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 19-5-2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 02 cây dao thái lan gửi giám định không dính máu; các mẫu vật gồm: 01 áo sơ mi ngắn tay màu nâu có túi áo trước ngực; 01 dây thắt lưng bằng da màu đen dài 109 cm; 01 quần tây dài màu đen sọc trắng; 01 quần ngắn sọc caro màu xanh đen và hai chiếc dép loại quai kẹp bên trái màu xám đen, sọc đỏ có dính máu người, nhóm máu B, cùng nhóm với máu của Nguyễn Văn T2.

* Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 06-6-2023 của Phòng K Công an tỉnh T đối với xe mô tô Honda Wave, sơn màu xanh, số khung: RLHJA3913KY204763, số máy: JA39E-1062607 không bị đục sửa.

- Vật chứng bị thu giữ: Có bảng thống kê kèm theo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn T2 10.000.000 đồng, ông T2 không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS-P2 ngày 20-9-2023, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Giết người"; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 57, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T2, nên ghi nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tuấn T cho rằng, do bị cáo uống nhiều rượu nên say xỉn và tình cờ gặp lại ông T2, bị cáo nhớ lại lời khuyên của ông T2 trước đây mà theo nhận thức của T là ông T2 nói xấu bị cáo, cùng với việc từ ngày ly hôn vợ bị cáo chưa gặp lại con, nỗi đau đó ùa về nên dẫn đến hành vi của bị cáo đâm bị hại; bị cáo không có tính chất côn đồ như cáo trang tuy tố. Với những thương tích trên cơ thể bị hại là vết trầy xước, không phải là vết đâm như cáo trang tuy tố, do đó bị cáo không cố ý thực hiện tội phạm đến cùng và từ trước đến nay trong suy nghĩ của bị cáo chưa có ý định giết ông T2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với tranh luận của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến.

Tranh luận của Kiểm sát viên, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo dùng dao tấn công vào dùng trọng yếu trên cơ thể bị hại gây thương tích 07%. Con dao thứ nhất rơi xuống đất, bị cáo lấy con dao thứ hai trong túi quần tiếp tục tấn công ông T2. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, ông T2 không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, nên luận cứ Luật sư trình bày bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ.

Ông Nguyễn Văn T2 không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là có lỗi, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05-5-2023, sau khi uống rượu trên đường về nhà, bị cáo Huỳnh Tuấn T nhìn thấy ông Nguyễn Văn T2 đang đứng trước sân nhà thì T nhớ lại mâu thuẫn trước đây nên đã cãi nhau với ông T2, sau đó bị cáo bỏ về nhà lấy 02 con dao thái lan có kích thước mỗi con dao dài 23,5 cm, cán bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 12 cm, mũi sắc nhọn quay trở lại và dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, bụng, hông của ông T2, con dao thứ nhất bị rơi xuống đất bị cáo lấy con dao thứ hai trong túi quần ra tiếp tục tấn công vào người ông T2, kết quả giám định ông T2 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 07%.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi dùng dao thái lan đâm làm ông T2 bị thương tích cho ông T2; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với biên bản khám nghiệm hiện trường, với kết luận giám định pháp y về thương tích và tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Tuấn T phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố.

[4] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Chỉ vì lời khuyên của ông T2 trước đây đối với bị cáo về trách nhiệm làm chồng với gia đình, nhưng bị cáo nông cạn suy nghĩ ông T2 nói xấu mình, nên có cơ hội thì bị cáo trả thù. Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ; việc bị cáo dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể ông T2, việc ông T2 không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, do đó Luật sư cho rằng, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ và không cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là không có cơ sở, nên không được chấp nhận. Cần có mức án tương xứng để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa ông T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về mất thu nhập của ông và người nuôi bệnh số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng, gồm: 01 con dao dài 23,5 cm, cán bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 12 cm cong qua bên trái (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 23,5 cm, cán bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 12 cm cong vênh biến dạng, mũi dao cong sang trái tạo thành góc vuông (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi ngắn tay màu nâu, có túi áo trước ngực, vạt áo bên trái có 03 vết rách (đã qua sử dụng); 01 dây thắt lưng bằng da màu đen, dài 109 cm, bản rộng 3,5 cm, mặt thắt lưng có chữ JinPin, có 02 vết rách (đã qua sử dụng); 01 quần tây dài màu đen, sọc trắng, trên thắt lưng bên trái có vết rách dài (1,5 x 0,2)cm (đã qua sử dụng); 01 quần ngắn sọc caro màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 quần thun ngắn màu đen, có chự SPORT hai bên có túi (đã qua sử dụng); 01 áo thun ngắn tay cổ tròn, màu xanh nhạt, sọc trắng, hai bên vai có chữ @didas (đã qua sử dụng); 02 chiếc dép loại quai kẹp bên trái, màu xám đen, sọc đỏ (đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy (theo biên bản giao nhận ngày 06-10-2023).

[7.2] Đối với xe mô tô biển số 70D1-566.91, số khung: RLHJA3913KY204763, số máy: JA39E-1062607 không phải vật chứng của vụ án, nên trả lại cho bị cáo (theo biên bản giao nhận ngày 06-10-2023).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn T (tự L) phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn T 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-5-2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông T2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Huỳnh Tuấn T chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 23,5 cm, cán bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 12 cm cong qua bên trái (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 23,5 cm, cán bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 12 cm cong vênh biến dạng, mũi dao cong sang trái tạo thành góc vuông (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi ngắn tay màu nâu, có túi áo trước ngực, vạt áo bên trái có 03 vết rách (đã qua sử

dụng); 01 dây thắt lưng bằng da màu đen, dài 109 cm, bản rộng 3,5 cm, mặt thắt lưng có chữ JinPin, có 02 vết rách (đã qua sử dụng); 01 quần tây dài màu đen, sọc trắng, trên thắt lưng bên trái có vết rách dài (1,5 x 0,2)cm (đã qua sử dụng); 01 quần ngắn sọc caro màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 quần thun ngắn màu đen, có chự SPORT hai bên có túi (đã qua sử dụng); 01 áo thun ngắn tay cổ tròn, màu xanh nhạt, sọc trắng, hai bên vai có chữ @didas (đã qua sử dụng); 02 chiếc dép loại quai kẹp bên trái, màu xám đen, sọc đỏ đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận ngày 06-10-2023).

3.2. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn T 01 xe mô tô biển số 70D1-566.91, số khung: RLHJA3913KY204763, số máy: JA39E-1062607 (theo biên bản giao nhận ngày 06-10-2023).

4. Án phí: Bị cáo Huỳnh Tuấn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo; bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cơ sở giam giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Vũ